**Sở Giáo dục và Đào tạo ...**

**Đề thi Giữa kì 2 - Môn Địa Lí 11**

**năm 2025**

*Thời gian làm bài: phút*

**Câu 1:**Ngành công nghiệp hiện đại của Liên bang Nga là

**A.**đóng tàu.

**B.**hàng không.

**C.**khai khoáng.

**D.**sản xuất gỗ.

**Câu 2:**Phát biểu nào sau đây **không** đúng về đồng bằng của Nhật Bản?

**A.**Chủ yếu là châu thổ.

**B.**Có đất từ tro núi lửa.

**C.**Diện tích nhỏ hẹp.

**D.**Nằm ở chân núi.

**Câu 3:**Sông ngòi Nhật Bản có đặc điểm nổi bật nào dưới đây?

**A.**Sông nhỏ, ngắn, dốc.

**B.**Lưu vực sông rộng.

**C.**Lưu lượng nước nhỏ.

**D.**Chủ yếu là sông lớn.

**Câu 4:**Đảo nào sau đây của Nhật Bản có ít nhất các trung tâm công nghiệp?

**A.**Kiu-xiu.

**B.**Hô-cai-đô.

**C.**Xi-cô-cư.

**D.**Hôn-su.

**Câu 5:**Phát biểu nào sau đây**không** đúng với hoạt động du lịch của Hoa Kì?

**A.**Cơ sở hạ tầng ngày càng hiện đại.

**B.**Ngành du lịch phát triển mạnh.

**C.**Có doanh thu hàng năm rất lớn.

**D.**Khách nội địa ít hơn khách quốc tế.

**Câu 6:**Tài nguyên khoáng sản của Liên bang Nga thuận lợi để phát triển những ngành công nghiệp nào sau đây?

**A.**Năng lượng, luyện kim, hóa chất.

**B.**Năng lượng, luyện kim, cơ khí.

**C.**Năng lượng, luyện kim, xây dựng.

**D.**Năng lượng, luyện kim, dệt may.

**Câu 7:**Dạng địa hình chủ yếu ở phần lãnh thổ phía tây Liên bang Nga là

**A.**bồn địa.

**B.**đồng bằng.

**C.**núi cao.

**D.**sơn nguyên.

**Câu 8:**Người dân Hoa Kì chủ yếu sinh sống ở các

**A.**đô thị cực lớn.

**B.**đô thị vừa và nhỏ.

**C.**vùng nông thôn.

**D.**vùng ven đô thị.

**Câu 9:**Mùa đông đỡ lạnh, mùa hạ đỡ nóng, thường có mưa to và bão là đặc điểm khí hậu ở

**A.**đảo Kiu-xiu.

**B.**đảo Hô-cai-đô.

**C.**đảo Hôn-su.

**D.**các phía Bắc.

**Câu 10:**Biển Ban-tích, biển đen và biển Ca-xpi nằm ở khu vực nào sau đây của Liên bang Nga?

**A.**Bắc và đông bắc.

**B.**Đông và đông nam.

**C.**Tây và tây nam.

**D.**Nam và đông nam.

**Câu 11:**Hệ thống sông nào sau đây có giá trị về thủy điện và giao thông lớn nhất Liên bang Nga?

**A.**Sông I-ê-nit-xây.

**B.**Sông Vôn-ga.

**C.**Sông Ô-bi.

**D.**Sông Lê-na.

**Câu 12:**Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ngoại thương của Hoa Kì?

**A.**Giá trị nhập siêu ngày càng tăng.

**B.**Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lớn.

**C.**Chiếm tỉ trọng lớn trong GDP.

**D.**Là một nước xuất siêu rất lớn.

**Câu 13:**Đại bộ phận lãnh thổ nước Liên bang Nga nằm trong vành đai khí hậu nào sau đây?

**A.**Nhiệt đới.

**B.**Ôn đới.

**C.**Cận nhiệt.

**D.**Cận cực.

**Câu 14:**Hai ngành nào sau đây có vai trò hết sức to lớn trong ngành dịch vụ của Nhật Bản?

**A.**Thương mại và giao thông.

**B.**Tài chính và du lịch.

**C.**Thương mại và tài chính.

**D.**Du lịch và giao thông.

**Câu 15:**Các trung tâm công nghiệp Tô-ki-ô, I-ô-cô-ha-ma, Cô-bê nằm trên đảo nào sau đây?

**A.**Kiu-xiu.

**B.**Xi-cô-cư.

**C.**Hôn-su.

**D.**Hô-cai-đô.

**Câu 16:**Các ngành công nghiệp khai thác, sơ chế tập trung chủ yếu ở

**A.**miền bắc.

**B.**miền tây.

**C.**miền nam.

**D.**miền đông.

**Câu 17:**Thành phần dân cư với số lượng đứng đầu ở Hoa Kì có nguồn gốc

**A.**châu Âu.

**B.**Mĩ Latinh.

**C.**châu Á.   **D.**châu Phi.

**Câu 18:**Sản xuất công nghiệp của Hoa Kì đang mở rộng xuống các bang

**A.**phía Tây Nam và ven vịnh Mêhicô.

**B.**ven Thái Bình Dương và phía Bắc.

**C.**phía Tây và ven Thái Bình Dương.

**D.**phía Nam và ven Thái Bình Dương.

**Câu 19:**Ngành nào sau đây hoạt động khắp thế giới, tạo nguồn thu lớn và lợi thế cho kinh tế của Hoa Kì?

**A.**Hàng không và viễn thông.

**B.**Vận tải biển và du lịch.

**C.**Du lịch và thương mại.

**D.**Ngân hàng và tài chính.

**Câu 20:**Các tiêu cực của đô thị hoá ở Hoa Kì được hạn chế một phần nhờ vào việc người dân tập trung sinh sống ở các

**A.**vùng ven đô thị.

**B.**đô thị vừa và nhỏ.

**C.**vùng nông thôn.

**D.**đô thị cực lớn.

**Câu 21:**Công nghiệp Liên bang Nga tập trung chủ yếu nhất ở vùng nào sau đây?

**A.**Khu vực Viễn Đông.

**B.**Khu vực dãy U-ran.

**C.**Đồng bằng Tây Xi-bia.

**D.**Đồng bằng Đông Âu.

**Câu 22:**Nhật Bản**không** phải là nước đứng vào nhóm hàng đầu thế giới về

**A.**tài chính.

**B.**thương mại.

**C.**ngân hàng.

**D.**nông nghiệp.

**Câu 23:**Gió mùa mùa đông từ lục địa Á - Âu thổi đến Nhật Bản trở nên ẩm ướt do đi qua

**A.**biển Ô-khột.

**B.**đảo Hộ-cai-đô.

**C.**Thái Bình Dương.

**D.**biển Nhật Bản.

**Câu 24:**Phát biểu nào sau đây**không** đúng với hoạt động thông tin liên lạc của Hoa Kì?

**A.**Nhiều vệ tinh.

**B.**Có GPS toàn cầu.

**C.**Ít thay đổi.

**D.**Rất hiện đại.

**Câu 25:**Thành phần dân cư có số lượng đứng thứ hai ở Hoa Kì là người

**A.**Anh điêng.

**B.**da màu.

**C.**da trắng.

**D.**da đen.

**Câu 26:**Các trung tâm công nghiệp lớn tạo nên “chuỗi đô thị” ở đảo Hôn-su của Nhật Bản là

**A.**Tô-ki-ô, I-ô-cô-ha-ma, Na-gôi-a, Ki-ô-tô, Ô-xa-ca, Hachinôhê.

**B.**Tô-ki-ô, I-ô-cô-ha-ma, Na-gôi-a, Ki-ô-tô, Ô-xa-ca, Cô-bê.

**C.**Tô-ki-ô, I-ô-cô-ha-ma, Na-gôi-a, Ki-ô-tô, Cô-bê, Tô-ya-ma.

**D.**Tô-ki-ô, I-ô-cô-ha-ma, Na-gôi-a, Ki-ô-tô, Nagaxaki, Cusirô.

**Câu 27:**Các trung tâm công nghiệp rất lớn của Liên bang Nga là

**A.**Vla-đi-vô-xtộc và Ác-khan-ghen.

**B.**Mát-xcơ-va và Xanh Pe-tec-bua.

**C.**Nô-vô-xi-bi-ệc và Vla-đi-vô-xtốc.

**D.**Xanh Pe-tec-bua và Nô-vô-xi-bi-ệc.

**Câu 28:**Các chủng tộc chính của Hoa Kì **không**bao gồm có

**A.**Môn-gô-lô-ít.

**B.**Người lai.

**C.**Nê-grô-ít.

**D.**Ơ-rô-pê-ô-ít.

**Câu 29:**Ngành công nghiệp nào sau đây **không** phải là truyền thống của Liên bang Nga?

**A.**Luyện kim đen.

**B.**Khai thác vàng.

**C.**Hàng không.

**D.**Năng lượng.

**Câu 30:**Liên bang Nga **không**giáp với biển nào dưới đây?

**A.**Biển Ban Tích.

**B.**Biển Aran.

**C.**Biển Đen.

**D.**Biển Caxpi.

**Câu 31:**Mùa đông kéo dài, lạnh và có bão tuyết là đặc điểm khí hậu của

**A.**ven biển Nhật Bản.

**B.**trung tâm Nhật Bản.

**C.**phía bắc Nhật Bản.

**D.**phía nam Nhật Bản.

**Câu 32:**Chiếm trên 60% dân số Hoa Kì là thành phần dân cư có nguồn gốc

**A.**châu Phi.

**B.**Mĩ Latinh.

**C.**châu Âu.

**D.**châu Á.

**Câu 33:**Ngành nông nghiệp đóng vai trò chủ yếu ở quần đảo nào sau đây?

**A.**Hô-cai-đô.

**B.**Hôn-su.

**C.**Xi-cô-cư.

**D.**Kiu-xiu.

**Câu 34:**Thành phần dân cư với số lượng đứng thứ hai ở Hoa Kì có nguồn gốc

**A.**châu Phi.

**B.**châu Âu.

**C.**Mĩ Latinh.

**D.**châu Á.

**Câu 35:**Phát biểu nào sau đây **không** đúng với thiên nhiên của Nhật Bản?

**A.**Đồng bằng nhỏ hẹp.

**B.**Sông ngòi ngắn, dốc.

**C.**Có khí hậu nhiệt đới.

**D.**Địa hình chủ yếu là núi.

**Câu 36:**Dãy núi nào sau đây làm ranh giới tự nhiên giữa 2 châu lục Á-Âu trên lãnh thổ Liên bang Nga?

**A.**A-pa-lat.

**B.**Hi-ma-lay-a.

**C.**U-ran.

**D.**Cáp-ca.

**Câu 37:**Ngành công nghiệp truyền thống của Liên bang Nga là

**A.**nguyên tử.

**B.**luyện kim.

**C.**điện tử, tin học.

**D.**hàng không vũ trụ.

**Câu 38:**Các ngành công nghiệp truyền thống của Liên bang Nga là

**A.**năng lượng, chế tạo máy, luyện kim đen, luyện kim màu.

**B.**năng lượng, chế tạo máy, luyện kim đen, điện tử - tin học.

**C.**năng lượng, chế tạo máy, luyện kim đen, hàng không.

**D.**năng lượng, chế tạo máy, luyện kim đen, vũ trụ.

**Câu 39:**Nhật Bản nằm trong khu vực hoạt động chủ yếu của gió nào sau đây?

**A.**Gió Tây.

**B.**Gió mùa.

**C.**Gió phơn.

**D.**Đông cực.

**Câu 40:**Nhằm mục đích phát triển bền vững trong công nghiệp năng lượng, Hoa Kì tập trung phát triển

**A.**điện địa nhiệt.

**B.**thủy điện.

**C.**nhiệt điện.

**D.**điện nguyên tử.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| 1 | B | 11 | B | 21 | D | 31 | C |
| 2 | A | 12 | D | 22 | D | 32 | C |
| 3 | A | 13 | B | 23 | D | 33 | A |
| 4 | B | 14 | C | 24 | C | 34 | C |
| 5 | D | 15 | C | 25 | D | 35 | C |
| 6 | A | 16 | A | 26 | B | 36 | C |
| 7 | B | 17 | A | 27 | B | 37 | B |
| 8 | B | 18 | A | 28 | B | 38 | A |
| 9 | C | 19 | A | 29 | C | 39 | B |
| 10 | C | 20 | A | 30 | B | 40 | A |